

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày : 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Đức Thành, ông Vũ Khắc Hoàn

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên toà:** ông Phạm Tiên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST- HS ngày 15/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng T. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1982, tại huyện huyện T, H. Nơi thường trú: thôn 5, xã Thủy Triều, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Lê Trọng B, họ và tên mẹ: Lương Thị G. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lưu Thị B1, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 24/01/2011, Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/4/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn L. Tên gọi khác: không, giới tính: nam. Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1988, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi thường trú: khu 8 phường P, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Ngô Văn H, họ và tên mẹ: Đồng Thị H1. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/4/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H2. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1999, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Q. Nơi thường trú: bản khu Y, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 2/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: không xác định, họ và tên mẹ: Bùi Thị C. Anh, em ruột có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Vi Văn Q. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988, tại thành phố H, tỉnh Q. Nơi thường trú: tổ 1 khu 1 phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Tày, tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Vi Xuân N, họ và tên mẹ: Hoàng Thị D. Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Phạm Thị Thu T, con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn T2. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1977, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi thường trú: khu 7 phường P, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Vũ Văn N, họ và tên mẹ: Ngô Thị T3. Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị H. Có hai con, con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 09/6/1988, Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Ngày 10/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 16/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 15/9/2022, Công an thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” số tiền 4.000.000đồng, bị cáo đã nộp số tiền trên vào kho bạc Nhà nước thị xã Q vào ngày 19/9/2022. Bị cáo bị bắt ngày 28/5/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Đình H3, sinh năm 1998; nơi thường trú: tổ 1, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993; nơi thường trú: khu 2, phường Phong Cốc, thị xã Q, tỉnh Q.

3. Anh Phạm Văn Q2, sinh năm 1980; nơi thường trú: thôn Trung, xã Phục Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

4. Anh Vũ Duy L, sinh năm 1981; nơi thường trú: khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

5. Chị Ngô Thị M, sinh năm 1994; nơi thường trú: tổ 55, khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Q.

6. Anh Bùi Sơn T4, sinh năm 1983; nơi thường trú; khu Cát Thành, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 10/4/2023, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu Động Linh, phường M, thị xã Q, tỉnh Q, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Q, bắt quả tang, thu trong lòng bàn tay trái của Lê Trọng T có 03 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Thành 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thành khai chất tinh thể màu trắng trong các ống nhựa và trong túi nilon là ma túy Methamphetamine đem theo để bán, nguồn gốc số ma túy trên Thành mua của Phạm Văn Quyền, sinh năm 1980, trú tại Thôn Trung, xã Phục Lễ, huyện huyện T, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Trưa ngày 31/3/2023, Thành gọi điện qua Zalo cho Quyền hỏi mua 02 gam ma túy loại Methamphetamine, Quyền nói giá bán là 3.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày tại nghĩa trang xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Thành liên lạc với Quyền qua Zalo, Quyền nói với Thành để tiền ở một ngôi mộ và đi đến ngôi mộ khác lấy ma túy. Tiếp đến khoảng 18 giờ ngày 09/4/2023, Thành liên lạc qua Zalo với Quyền hỏi mua 3,5 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng, tại nghĩa trang xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Thành để tiền và nhận ma túy theo sự chỉ dẫn của Quyền. Sau khi mua ma túy của Quỳnh, Thành đem về nhà chia ma túy và cho vào các ống nhựa và túi nilon để bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2023 đến ngày 10/4/2023, Thành đã bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ và 23 giờ ngày 02/4/2023, tại cổng nhà Thành ở khu Động Linh, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Thành đã bán cho Vũ Duy Linh, sinh năm 1981, trú tại khu 8, phường Q, thị xã Q, 02 túi ma túy loại Methamphetamine (chuyển khoản), một lần 500.000 đồng và 01 lần 470.000 đồng; tối ngày 09/4/2023, Thành bán cho Linh 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Ngoài ra Thành và Vi Văn Q còn thỏa thuận nếu Quỳnh dẫn người đến mua ma túy của Thành, Thành sẽ trả công cho Quỳnh mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Cụ thể như sau: rạng sáng ngày 05/4/2023, Quỳnh đưa Nguyễn Quang Hùng đến nhà Thành, Hùng đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của Thành rồi nhận từ Thành 01 gói ma túy loại Methamphetamine, sau đó Thành chuyển khoản vào tài khoản của Quỳnh số tiền 100.000 đồng. Lần 2: vào khoảng 11 giờ ngày 05/4/2023, Hùng chuyển khoản đến tài khoản của Quỳnh số tiền 450.000 đồng, sau đó Quỳnh chuyển số tiền

400.000 đồng vào tài khoản của Thành rồi đến nhà Thành nhận 01 túi ma túy loại Methamphetamine đem về đưa cho Hùng. Lần 3: ngày 10/4/2023, Vi Văn Q mua của Thành 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 450.000 đồng, Quỳnh sử dụng một phần, sáng ngày 15/4/2023, Ngô Thị Mai sinh năm 1994, trú tại tổ 55, khu 15, phường Hà Khẩu, thành phố H gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Quỳnh 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng, sau khi Mai chuyển khoản vào tài khoản của Quỳnh sau đó đến nhà Quỳnh nhận ma túy.

Giữa tháng 3 và đầu tháng 4 năm 2023, Quỳnh đưa cho Huy 02 lần với số tiền 800.000 đồng để mua ma túy, Huy gọi điện thoại cho Ngô Văn Lãng rồi đi đến khu vực Cống mương, phường P, thị xã Q mua của Lãng 02 gói ma túy loại Methamphetamine mỗi lần 300.000 và 500.000 đồng, sau khi đem ma túy về Huy được Quỳnh cho ma túy để sử dụng; Lãng trả công cho Huy 50.000 đồng bằng cách nạp tiền vào tài khoản Game cho Huy; Sáng ngày 16/4/2023, Quỳnh đưa cho Nguyễn Văn H2 500.000 đồng để mua ma túy, Huy đến gặp Ngô Văn L tại khu vực Vincom, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng (Huy được hưởng lợi 200.000 đồng) rồi đem về đưa cho Quỳnh, Quỳnh sử dụng một phần, phần còn lại vào sáng ngày 17/4/2023, Quỳnh bán lại cho Mai với giá 500.000 đồng qua chuyển khoản.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn L khai: thông qua người đàn ông không quen biết vào đầu tháng 3 năm 2023 và đầu tháng 4 năm 2023, Ngô Văn L liên lạc qua ứng dụng Zalo với người phụ nữ khoảng 30 tuổi tên Thảo (không rõ lai lịch, địa chỉ) có nick Zalo là “ETHAO” để mua ma túy. Thảo hẹn Lãng đến ngõ 8, phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Q để giao dịch, Lãng đã 02 lần mua ma túy đá của Thảo với số tổng số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó Lãng mang về nhà sử dụng 01 phần, số còn lại đóng vào các túi nilon để bán cho nhiều người kiếm lời. Ngày 16/4/2023, tại khu vực Vincom, phường Bạch Đằng, thành phố H đã bán 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H2 với giá 300.000 đồng; ngày 13/4/2023, tại cổng nhà Lãng, Lãng đã bán cho Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1993, trú tại khu 2, phường Phong Cốc 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng; ngoài ra trước đó vào đầu tháng 4 năm 2023, tại chân cầu Bài Thơ gần chợ Hạ Long 1, Lãng bán cho Trần Đình Hiếu sinh năm 1998, trú tại tổ 4 khu 1 phường Hồng Hà, thành phố H 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng nhưng Hiếu không còn tiền nên đưa cho Lãng căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Hiếu. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, Hiếu gọi điện thoại Zalo cho Lãng và chuyển vào tài khoản của Lãng số tiền 800.000 đồng rồi đến chân cầu vượt nút giao Tiên Phong nằm trên địa bàn phường P, thị xã Q gặp Vũ Văn T2 nhận từ Thuốc 01 gói ma túy loại Methamphetamine. Quá trình bắt giữ, khám xét nơi ở của Lãng, Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần phía sau bên trái trên người Lãng 01 túi nilon kích thước 3 x 4 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút màu hồng dài 12cm.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn T2 khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, Lãng đưa cho Thuốc 01 gói ma túy và cho Thuốc số điện thoại cùng biển số xe ô tô của Hiếu để Thuốc giao ma túy cho Hiếu tại chân cầu vượt nút giao Tiên Phong nằm trên địa bàn phường P, thị xã Q.

Tại bản kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 03 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, và 01 túi ni - lon kích thước (4x6) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng: **2,183 gam** thu giữ của Lê Trọng T đều là ma túy Loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 01 túi nilon kích thước (3x4) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Văn L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,179 gam**.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng: thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo màu đen, 01 chiếc hiệu Vivo màu đỏ đen; 01 căn cước công dân mang tên Lê Trọng T; 01 cân điện tử mini màu đen; 30 ống hút nhựa nhiều màu sắc, kích thước khác nhau quá trình bắt quả tang, khám xét nơi ở của Lê Trọng T

Thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu trắng xám, 01 chiếc hiệu Iphone màu trắng hồng; 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn Q; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, mặt kính bị nứt vỡ; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12 cm tạm giữ của Ngô Văn L;

Thu giữ của Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh; của Vũ Văn T2 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 110/CT-VKSQY ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q đã truy tố Lê Trọng T, Vi Văn Q; Ngô Văn L, Nguyễn Văn Huy về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố **Vũ Văn T2** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại **khoản 1 Điều 251** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Trọng T từ: 08 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 10/4/2023.

Ngô Văn L từ: 08 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 09/6/2023.

Vi Văn Q: 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/4/2023.

Nguyễn Văn H2: 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù từ ngày bắt 20/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn T2: từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù từ ngày 28/5/2023.

Về vật chứng: căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 453/KL-KTHS ngày 17/4/2023 và 01 phong bì niêm phong số 501/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12 cm tạm giữ của Ngô Văn L; 01 cân điện tử mini màu đen, 30 ống hút nhựa nhiều màu sắc thu giữ của Lê Trọng T; **07 sim điện thoại** có trong 7 điện thoại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

Thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo màu đen, 01 chiếc hiệu Vivo màu đỏ đen của Lê Trọng T; của Ngô Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, mặt kính bị nứt vỡ; của Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; thu giữ của Vũ Văn T2 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen; của Vi Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng xám. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Trọng T.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.220.000 đồng của bị cáo Lê Trọng T, của bị cáo Ngô Văn L số tiền 2.300.000 đồng; của bị cáo Vi Văn Q số tiền 1.400.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Văn H2 số tiền 550.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng T: 01 căn cước công dân mang tên Lê Trọng T; trả cho bị cáo Vi Văn Q: 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng hồng, 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn Q.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Bị cáo Lê Trọng T khai: từ ngày 02 đến ngày 10/4/2023, Thành đã 07 lần bán ma túy cho Vũ Duy Linh, Vi Văn Q, Nguyễn Quang Hùng và Nguyễn Văn H2, mỗi lần từ 300.000đồng đến 900.000đồng. Về nguồn gốc ma túy do trước đó Thành mua của Phạm Văn Quyền sinh năm 1980, trú tại Thôn Trung, xã Phúc Lễ, huyện huyện T, thành phố Hải Phòng 02 lần vào các ngày 31/3/2023 và ngày 09/4/2023, tại nghĩa trang xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng với tổng số tiền 8.000.000đồng; số ma túy còn lại mục đích đem theo để bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang; ngoài ra còn có Vi Văn Q

giúp sức cho bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Quang Hùng ngày 04/4/2023 được bị cáo trả công 100.000 đồng(quia chuyển khoản).

Bị cáo Vi Văn Q khai: bị cáo đã giới thiệu Hùng đến mua ma túy của Thành được Thành trả công 100.000 đồng. Bị cáo mua ma túy của Lê Trọng T 02 lần với số tiền 800.000 đồng để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Quang Hùng 01 lần giá 450.000 đồng, bán cho Ngô Thị Mai 01 lần với giá 400.000 đồng. Ngày 16/4/2023, tại khu vực Vincom, phường Bạch Đằng, thành phố H: Quỳnh đưa 500.000 đ cho Nguyễn Văn H2 mua của Ngô Văn L 01 túi ma túy, đã sử dụng 01 phần, đến ngày 17/4/2023, bán lại cho Nguyễn Thị Mai 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Bị cáo còn thông qua Nguyễn Văn H2 mua ma túy của Ngô Văn L 02 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Huy được Quỳnh cho ma túy để sử dụng.

Bị cáo Ngô Văn L khai: khoảng trong tháng 03 và đầu tháng 4 năm 2023, bị cáo đã 02 lần mua ma túy ở tại ngõ 8, phường Cao Thắng, thành phố H của người phụ nữ tên Thảo (không biết địa chỉ) với số tiền 1.400.000 đồng. Bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 02 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng và 500.000 đồng. Bị cáo trả công cho Huy 50.000 đồng (nạp tiền vào thẻ chơi game). Ngày 12/4/2023, bán cho Nguyễn Văn Tiến 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng; Ngày 16/4/2023, tại khu vực Vincom, phường Bạch Đằng, thành phố H, bị cáo bán cho Huy 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Ngày 18/4/2023, tại chân cầu vượt nút giao Tiền Phong, phường P, thị xã Q, bị cáo bán cho Trần Đình Hiếu 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng (đưa cho Thước ma túy và cho Thước số điện thoại của Tiến để Thước và Tiến liên lạc với nhau).

Bị cáo Nguyễn Văn H2 khai: khoảng giữa tháng 3 và đầu tháng 4 năm 2023, bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Quỳnh (số ma túy của Lãng) và được Lãng trả công số tiền 50.000 đồng (nạp thẻ đánh game) và được Quỳnh cho ma túy sử dụng. Ngày 16/4/2023, tại khu vực Vincom, phường Bạch Đằng, thành phố H, bị cáo mua của Lãng 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng đem về phường Đại Yên, thành phố H bán cho Quỳnh được 500.000 đồng(được hưởng lợi 200.000 đồng).

Bị cáo Vũ Văn T2 khai: khoảng 22 giờ ngày 18/4/2023, Lãng đưa cho Thước 01 gói ma túy và cho Thước số điện thoại cùng biển số xe ô tô của Hiếu để Thước giao ma túy cho Hiếu tại chân cầu vượt nút giao Tiền Phong nằm trên địa bàn phường P, thị xã Q.

Người làm chứng anh Vũ Duy Linh khai: tối ngày 09/4/2023, anh Linh gọi điện thoại cho Lê Trọng T qua Zalo hỏi mua ma túy. Anh Linh đưa cho Thành 500.000 đồng ở cổng nhà Thành và nhận từ Thành 01 ống nhựa màu vàng được hàn kín 02 đầu. Trước đó, anh Linh mua của Thành 02 lần ma túy trong ngày 02/4/2023, vào hồi 14 giờ giá 500.000 đồng và 23 giờ với giá 470.000 đồng, thanh toán qua chuyển khoản từ tài khoản Viettinbank đến tài khoản Ngân hàng Sài Gòn- Hà Nội của Thành; sau khi mua ma túy của Thành, anh Linh đã sử dụng hết.

Anh Nguyễn Văn Tiến khai: ngày 13/4/2023, anh Tiến đã mua của Lãng 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, Lãng để ma túy dưới viên gạch đỏ ở cổng nhà chỉ cho Tiến đến lấy. Ngày 19/4/2023, Tiến gọi điện thoại cho Lãng hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, khi Tiến đến nhà Lãng thì thấy Công an bắt giữ Lãng.

Chị Ngô Thị Mai khai: đã mua của Quỳnh 02 lần ma túy với giá 400.000 đồng và 500.000 đồng vào ngày 15/4 và ngày 17/4 tại nhà của Quỳnh. Chị Mai trả tiền ma túy bằng cách chuyển khoản.

Tại phiên tòa anh Trần Đình Hiếu khai: ngày 18/4/ 2023, anh Hiếu mua của Lãng 800.000 đồng ma túy, trả tiền qua việc chuyển khoản rồi đến chân cầu nút giao Phong Hải nhận ma túy từ Vũ Văn T2. Đầu tháng 4/2023, mua của Lãng 500.000 đồng ma túy tại chân núi Bài Thơ - Chợ Hạ Long do không có tiền đã cầm cố thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe, sau đó Lãng đưa cho Hiếu gói ma túy.

Tại phiên tòa: các bị cáo Lê Trọng T, Ngô Văn L, Nguyễn Văn H2; Vi Văn Q; Vũ Văn T2 thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội; đúng pháp luật Lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **các bị cáo** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng T, Ngô Văn L, Vi Văn Q, Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn T2 khai nhận phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Người làm chứng anh Vũ Duy Linh, Vũ Văn Tiến, chị Ngô Thị Mai, anh Trần Đình Hiếu khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai các bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: từ ngày 02/4/2023 đến ngày 15/4/2023, tại khu Động Linh, phường M, thị xã Q, tỉnh Q, Lê Trọng T đã bán cho Vũ Duy

Linh 03 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.470.000 đồng, Thành bán cho Ngô Thị Mai 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 850.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 05/4/2023 (thời điểm khác nhau) Thành và **Vi Văn Q** đã bán cho Nguyễn Quang Hùng 02 túi ma túy loại Methamphetamine, giá 1.400.000 đồng (Quỳnh được hưởng lợi 150.000 đồng).

Từ ngày 13 đến ngày 16/4/2023, tại khu 8 phường P, thị xã Q, tỉnh Q và phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Q: **Ngô Văn L** đã bán cho Nguyễn Văn Tiến, Trần Đình Hiếu, mỗi người 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 18/4/2023, tại chân cầu vượt nút giao Tiên Phong nằm trên địa bàn phường P, thị xã Q, tỉnh Q; **Ngô Văn L và Vũ Văn T2** đã bán cho Trần Đình Hiếu 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng; **Ngô Văn L và Nguyễn Văn H2** đã bán 03 lần ma túy, loại Methamphetamine mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng cho **Vi Văn Q**, **Nguyễn Văn H2** được Lãng trả công 50.000 đồng (Huy được hưởng lợi 200.000 đồng từ việc bán ma túy lại cho Quỳnh) rồi đem về đưa cho Quỳnh, Quỳnh sử dụng một phần, phần còn lại bán lại cho Ngô Thị Mai với giá 500.000 đồng vào sáng ngày 17/4/2023.

Hành vi của Lê Trọng T, Ngô Văn L, Nguyễn Văn H2, Vi Văn Q phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Văn T2 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[2] Hành vi của **các** bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được việc **mua bán trái phép chất ma túy** là vi phạm pháp luật; tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo Lê Trọng T, Vi Văn Q, Nguyễn Văn H2, Ngô Văn L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, bị cáo Vũ Văn T2 bán ma túy một lần. Do đó, bị cáo **Lê Trọng T, Ngô Văn L, Vi Văn Q, Nguyễn Văn H2** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân các bị cáo thấy: bị cáo Lê Trọng T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Bị cáo Vũ Văn T2 đã bị Tòa án xét xử về hành vi “Hiếp dâm”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị xử phạt hành chính

về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Lê Trọng T trực tiếp mua ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 5 triệu đồng mang về nhà chia nhỏ cho vào các ống nhựa để bán lại cho các đối tượng nghiện. Bị cáo đã **7 lần** bán ma túy cho người khác với số tiền 3.220.000 đồng và tàng trữ 2,183 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán. Bị cáo Ngô Văn L 6 lần bán ma túy cho người khác với số tiền 2.300.000 đồng và tàng trữ 0.179 gam Methamphetamine để bán nên hai bị cáo Thành, Lăng có vai trò đầu trong vụ án. Tiếp theo là bị cáo Quỳnh 04 lần bán ma túy cho người khác với tổng số tiền 1.400.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Huy 03 lần bán ma túy cho người khác với số tiền 550.000 đồng nên có vai trò thứ ba. Giữ vai trò sau cùng là bị cáo Thước 01 lần bán ma túy cho người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sau trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về vật chứng trong vụ án: lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 453/KL-KTHS ngày 17/4/2023 và phong bì niêm phong số 501/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12 cm tạm giữ của Ngô Văn L, 01 cân điện tử mini màu đen, 30 ống hút nhựa nhiều màu sắc; 07 sim điện thoại có trong 7 máy điện thoại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo màu đen, 01 chiếc hiệu Vivo màu đỏ đen của Lê Trọng T; của Ngô Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, mặt kính bị nứt vỡ; của Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; thu giữ của Vũ Văn T2 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen; của Vi Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng xám. Các bị cáo sử dụng điện thoại làm công cụ mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Trọng T số tiền 1.000.000 đồng, đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Trọng T khai đã bán ma túy được số tiền 2.220.000 đồng; bị cáo Ngô Văn L bán được số tiền 2.300.000 đồng; bị cáo Vi Văn Q bán được số tiền 1.400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H2

bán được số tiền 550.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng T: 01 căn cước công dân mang tên Lê Trọng T; trả cho bị cáo Vi Văn Q: 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng hồng không liên quan đến hành vi phạm tội, 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn Q.

[6]. Vấn đề khác: đối với Phạm Văn Quyền không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Trọng T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Quyền và Thành, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Phạm Văn Quyền.

Quá trình điều tra, Ngô Văn L khai mua ma túy của người phụ nữ tên Thảo ở tại ngõ 8, phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Q nhưng hiện tại không xác định được con người cụ thể nên không xét.

Đối với Trần Đình Hiếu, Ngô Thị Mai, Vũ Duy Linh và Nguyễn Văn Tiến là người mua ma túy để sử dụng cho bản thân, các đối tượng sau nhiều ngày sử dụng ma túy, xét thấy việc test ma túy trong cơ thể sẽ không có kết quả nên cơ quan điều tra không tiến hành lấy mẫu để xét nghiệm nước tiểu.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): các bị cáo không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T, Ngô Văn L, Nguyễn Văn H2, Vi Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Vũ Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Trọng T: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù từ ngày bắt 10/4/2023.

Xử phạt Ngô Văn L: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù từ ngày bắt 19/4/2023.

Xử phạt Vi Văn Q: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/4/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn H2: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/4/2023.

Xử phạt Vũ Văn T2: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/5/2023.

Về vật chứng: căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì số 453/KL-KTHS ngày 17/4/2023 và phong bì niêm phong số 501/KL-KTHS ngày

25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12 cm; 01 cân điện tử mini màu đen; 30 ống hút nhựa nhiều màu sắc; 07 sim điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo màu đen, 01 chiếc hiệu Vivo màu đỏ đen của Lê Trọng T; của Ngô Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng xám, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh, mặt kính bị nứt vỡ; của Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh; của Vũ Văn T2 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.220.000 đồng của bị cáo Lê Trọng T; của bị cáo Ngô Văn L số tiền 2.300.000 đồng; của bị cáo Vi Văn Q số tiền 1.400.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Văn H2 số tiền 550.000 đồng .

Trả lại cho bị cáo Lê Trọng T: 01 căn cước công dân mang tên Lê Trọng T; trả cho bị cáo Vi Văn Q 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn Q, 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng hồng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng) theo phiếu nhập kho ngày 04/7/2023 (gói gửi số 10/2023/CATX ngày 04/7/2023 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Q)

Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Lê Trọng T, Ngô Văn L, Nguyễn Văn H2, Vi Văn Q, Vũ Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Trọng T, Nguyễn Văn H2, Ngô Văn Long, Vi Văn Q, Vũ Văn T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Q;
- Viện KSND tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT CATX Q;
- Nhà tạm giữ CATX Q;
- Trại tạm giam CAT Q;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADSTX Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng